

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HSST

Ngày: 14-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Nguyên.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hứa Văn Chính

2/ Bà Võ Thị Kim Phú

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lương – Cán bộ TAND tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện VKSND tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Đắc Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Vũ Đức T (Tên gọi khác: Tèo); Sinh ngày: 06/3/1993 tại: Kon Tum.

Trú tại: Thôn 9, thị trấn Đ, huyện R, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Sê Rá; Con ông Vũ Đức T và bà Mai Thị Đ; Vợ là Lê Thị Ngọc D và có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2017 cho đến nay (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty TNHH MTV T

Do bà Mai Thị Đ làm người đại diện theo pháp luật (*Có mặt*).

Địa chỉ công ty: Thôn 5, thị trấn Đ, huyện R, tỉnh Kon Tum.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của VKSND tỉnh Kon Tum thì bị cáo bị truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Do có hẹn từ trước với Thiều Đình G nên khoảng 11^h00' ngày 25/5/2017, Vũ Đức T điều khiển xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát: 82C - 03514 đi từ huyện R qua huyện H chơi. Trên đường đi, khi đến khu phòng trọ ở huyện R, T rủ Võ Thanh N cùng đi. Khi đến huyện H, T gọi điện cho G và G nói T đến quán bánh xèo tại ngã ba xã M, huyện H. Khi đến quán T và B cùng vào ăn bánh xèo với G và bạn gái của G là Nguyễn Thị Hồng N. Sau khi ăn xong, G rủ T và B đi sang huyện ST chơi. T đồng ý và cùng G, B đi sang huyện ST. Khi đến huyện ST, G gọi điện cho Nguyễn Bá N ra đón. Sau đó N mời tất cả đến quán bò của N là Nguyễn Bá M ở thôn 4, thị trấn S, huyện ST để nhậu thịt chó. Đến khoảng 18^h00' cùng ngày, T điều khiển xe chở G và B đi về. Trên đường về T rủ G và B đến quán bar Điểm Nóng tại tổ 6, thị trấn H, huyện H chơi. Khi đến thấy quán đóng cửa, T xuống xe đi vào trong quán, còn G ngồi ở ghế phụ chơi bài trên điện thoại, B mệt nên nằm ở băng ghế sau. Khi vào trong quán T gặp một người tên là C (E gọi là “C gà”, là người T đã quen trong những lần đến chơi tại quán bar Điểm Nóng trước đó) đang đứng với một người thanh niên (không rõ họ tên). Qua nói chuyện C nói cho T biết quán đã ngừng hoạt động và khi biết T đi xe ô tô về huyện R nên C nhờ T chở giúp khẩu súng về huyện R để hôm sau C đến lấy. T đồng ý. C đưa một cái túi vải màu xanh bên trong đựng khẩu súng cho người thanh niên; người này mang ra xe, mở cửa sau và đặt vào chỗ để chân băng ghế sau của xe ô tô. Sau đó, T chào C rồi lái xe đi về. Trên đường về G rủ T và B đến quán massage Mộc Phương tại thành phố Kon Tum để massage. Đến khoảng 21^h00' cùng ngày, Sau khi massage xong T chở G về nhà của G ở huyện H rồi cùng B đi về nhà của T tại thôn 9, thị trấn Đ, huyện R. Khi về đến nhà T vẫn để khẩu súng ở trên xe ô tô rồi khóa cửa xe lại, sau đó cùng B vào phòng đi ngủ.

Khoảng 09^h00' ngày 26/5/2017, T dậy và lấy xe ô tô đi chơi. Trước khi đi do tò mò nên T kéo khóa túi đựng khẩu súng ra xem thì nhìn thấy rõ một khẩu súng dài khoảng hơn 1m, báng bằng gỗ, có gắn ống nhòm, xem xong T kéo khóa túi lại và đặt lên trên băng ghế phía sau rồi lái xe đi chơi. Khi đi qua quán cà phê Cây Trúc tại thôn 9, thị trấn Đ, huyện R, thấy Bùi Tâm C đang ngồi uống cà phê trong quán nên T vào rủ C đi chơi. Khi đi đến tiệm sửa xe ô tô của anh E ở thôn 2, xã Tân Lập, huyện R, T nhìn thấy xe ô tô của Hoàng Văn P đang để tại tiệm của E, T dừng xe lại đi vào tìm P để mượn xe về chở gỗ nhưng không thấy P nên T nói anh E cho T lấy xe ô tô của P. Sau đó T điều khiển xe ô tô của P đi về xưởng gỗ của nhà mình tại thôn 5, thị trấn Đ; còn xe ô tô hiệu Ford Ranger T đưa cho C điều khiển đi theo T. Về đến xưởng gỗ, C có việc nên đi về; còn T tiếp tục điều khiển xe ô tô hiệu Ford Ranger, BKS: 82C - 03514 đi thành phố Kon Tum chơi. Do có mâu thuẫn với một số thanh niên ở thành phố Kon Tum cho nên trước khi đi T lấy khẩu súng dạng Rulo và 01 thanh kim loại trong cốp trước của xe ô tô bỏ vào túi quần bên phải; Đồng thời khẩu súng dài T vẫn để ở băng ghế phía sau của xe. Khi đến điểm đèn

giao thông thuộc thôn 9, thị trấn Đ, T gặp Lưu Cách L đang đi bộ nên T rủ L lên xe cùng đi chơi. Trên đường đi, khi đến quán cà phê Vân Anh ở thôn 3, xã Tân Lập, huyện R, T dừng xe lại để mua nước uống thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện R kiểm tra phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật của vụ án gồm:

Thu giữ tại túi quần bên phải của Vũ Đức T có 01 thanh kim loại dài 32.5 cm, phần lưỡi dài 21cm, phần đầu lưỡi nhọn; cán dài 11,5 cm, cán hình trụ tròn có đường kính 1,5 cm và 01 khẩu súng dạng rulo là súng tự chế, súng có các bộ phận chính như: Nòng súng bằng kim loại; dài 4cm; đường kính trong khoảng 0,6cm; ổ đạn (chứa được 06 viên đạn); báng súng có ốp bằng gỗ; búa đập và bộ phận cò không còn hoạt động được. Bên trong ổ đạn có 03 viên đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm còn sử dụng được (loại đạn thể thao Quốc phòng).

Kiểm tra xe ô tô BKS: 82C – 035.14 của T đang đỗ trước quán cà phê Vân Anh hiện tại băng ghế phía sau có 01 khẩu súng dài 112 cm là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; súng có các bộ phận chính như: Nòng súng bằng kim loại dài 64cm, bên trong nòng có đường khương tuyến; đường kính trong 5,6mm; báng súng bằng gỗ; ống ngắm; lò xo; khóa nòng, số khóa nòng: 4819 và bộ phận cò.

Tại Kết luận giám định số 1892/C54B ngày 31/5/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- “*Khẩu súng dài gửi giám định là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng nêu trên bắn thực nghiệm với 03 viên đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm (đạn thể thao Quốc phòng), kết quả đạn nổ;*

- *Khẩu súng ngắn ổ quay không có số hiệu gửi giám định là súng tự chế. Hiện tại, búa đập và bộ phận cò của súng không hoạt động được nên không thực nghiệm để xác định tính năng, tác dụng của khẩu súng nêu trên;*

- *03 viên đạn gửi giám định là đạn chưa bắn thuộc loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm (đạn thể thao Quốc phòng). Dùng khẩu súng dài bắn thực nghiệm 03 viên đạn trên, kết quả đạn nổ”.*

Tại bản cáo trạng số: 08/KSĐT - AN- MT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội: “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 điều 230 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

* Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm g, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu giao cho Công an tỉnh Kon tum:

- 01 (một) khẩu súng dài, báng gỗ, thân bằng kim loại, có ống ngắm và khóa nòng số 4819, vẫn còn sử dụng được.

- 01 (một) khẩu súng ngắn ổ xoay bằng kim loại, màu trắng, báng ốp gỗ, không còn sử dụng được.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi vải màu xanh

Trả lại cho bị cáo Vũ Đức T:

- 01 điện thoại di động có vỏ màu đen, phía trước và phía sau ghi chữ VIETTEL, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động phía sau có màu vàng – trắng, có chữ IPHONE, phía trước màn hình bị nứt nhiều đường, đã qua sử dụng.

- 01 thanh kim loại màu trắng bạc.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định:

Khoảng 18^h00' ngày 25/05/2017, bị cáo Vũ Đức T điều khiển xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát: 82C-03514 chở anh Thiều Đình G và anh Võ Thanh N về huyện H sau khi đi chơi tại huyện ST. Trên đường về thì bị cáo T rủ G và B đến quán bar Điểm Nóng ở tổ 6, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum chơi. Tại đây, bị cáo T gặp một người tên là N (thường gọi là “N”). N đã nhờ bị cáo T chở giúp 01 khẩu súng về huyện R để hôm sau N đến lấy. Bị cáo T đồng ý và đã vận C khẩu súng từ huyện H về nhà của bị cáo T tại thôn 9, thị trấn Đ, huyện R. Khi về đến nhà, bị cáo T để khẩu súng ở trên xe ô tô rồi khóa cửa xe lại. Ngày 26/05/2017, bị cáo T tiếp tục điều khiển xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát: 82C - 03514, trên xe đang cất giấu khẩu súng xuống thành phố Kon Tum chơi. Khi đi đến quán cà phê Vân Anh thuộc thôn 3, xã Tân Lập, huyện R thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện R tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật của vụ án.

Do không biết việc tàng trữ, vận chuyển vũ khí là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã giúp đỡ bạn của mình là “N” vận chuyển khẩu súng dài từ quán bar Điểm Nóng ở tổ 6, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh Kon Tum về huyện R. Ngoài ra, khi bị cáo

nhặt được khẩu súng Rulo đã han rỉ thì bị cáo mang về độ chế lại để sử dụng và thường xuyên mang theo bên mình. Tại Kết luận giám định số 1892/C54B ngày 31/5/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- “*Khẩu súng dài gửi giám định là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.*”

- *03 viên đạn gửi giám định là đạn chưa bắn thuộc loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm (đạn thể thao Quốc phòng). Dùng khẩu súng dài bắn thực nghiệm 03 viên đạn trên, kết quả đạn nổ”*

Khẩu súng mà bị cáo T tàng trữ và vận chuyển trong vụ án là súng tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thuộc vũ khí quân dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30 tháng 6 năm 2011.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong thời gian bị cáo bị tạm giam thì vợ bị cáo đã bỏ nhà đi để lại con nhỏ chỉ mới 6 tuổi cho bị cáo chăm sóc. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội nhưng vẫn có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với người có tên là N (thường gọi là “N”) là đối tượng trực tiếp nhờ bị cáo T cất giữ, vận chuyển khẩu súng và người thanh niên (chưa rõ họ tên) được N nhờ mang khẩu súng ra xe ô tô. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để điều tra, truy tìm; tuy nhiên vẫn chưa xác định được cho nên Cơ quan điều tra

vẫn đang tiếp tục điều tra, xác minh. Khi nào có kết quả sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ.

Đối với Võ Thanh B, Thiều Đình G, Bùi Tâm C, Lưu Cách L mặc dù có đi cùng xe với bị cáo T; tuy nhiên tất cả đều không biết được việc bị cáo T đang tàng trữ, vận C khẩu súng trên xe cho nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với các đối tượng này. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ:

* Đối với:

- 01 (một) khẩu súng dài, báng gỗ, thân bằng kim loại, có ống ngắm và khóa nòng số 4819, vẫn còn sử dụng được.

- 01 (một) khẩu súng ngắn ổ xoay bằng kim loại, màu trắng, báng ốp gỗ, không còn sử dụng được.

Những vật chứng trên tịch thu giao Công an tỉnh Kon Tum xử lý theo thẩm quyền.

* Đối với:

- 01 điện thoại di động có vỏ màu đen, phía trước và phía sau ghi chữ VIETTEL, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động phía sau có màu vàng – trắng, có chữ IPHONE, phía trước màn hình bị nứt nhiều đường, đã qua sử dụng.

- 01 thanh kim loại màu trắng bạc.

Xét thấy: Đây là những công cụ, phương tiện thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

* Đối với 01 túi vải màu xanh, đây là chiếc túi mà bị cáo T đã sử dụng để đựng súng khi phạm tội.

Xét thấy: Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

* Đối với: 01 chiếc xe ô tô hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát: 82C – 03514, bị cáo sử dụng vào việc tàng trữ, vận chuyển trái phép khẩu súng dài tự chế có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, xe này thuộc sở hữu của công ty TNHH MTV T, do bà Mai Thị Đ (mẹ của bị cáo) làm Giám đốc. Bà Đ hoàn toàn không biết bị cáo dùng xe này vào việc tàng trữ, vận chuyển khẩu súng trên nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum đã trả lại xe này cho công ty TNHH MTV T là đúng pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức T phạm tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án (14-12-2017).

Giao bị cáo Vũ Đức T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện R, tỉnh Kon Tum giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 13 Nghị định 26/CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ.

* Tịch thu giao cho Công an tỉnh Kon Tum xử lý theo thẩm quyền:

- 01 (một) khẩu súng dài, bằng gỗ, thân bằng kim loại, có ống ngắm và khóa nòng số 4819, vẫn còn sử dụng được.

- 01 (một) khẩu súng ngắn ổ xoay bằng kim loại, màu trắng, bằng ốp gỗ, không còn sử dụng được.

(Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2017 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Kon Tum).

* Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi vải màu xanh

* Trả lại cho bị cáo Vũ Đức T:

- 01 điện thoại di động có vỏ màu đen, phía trước và phía sau ghi chữ VIETTEL, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động phía sau có màu vàng – trắng, có chữ IPHONE, phía trước màn hình bị nứt nhiều đường, đã qua sử dụng.

- 01 thanh kim loại màu trắng bạc.

(Các vật chứng tịch thu, tiêu hủy và trả lại cho bị cáo tất cả theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2017 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án cùng danh mục kèm theo

Buộc bị cáo Vũ Đức T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/12/2017) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này gửi lên TAND cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CA tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Nguyên

(Đã ký)